

Tại sao bạn nên chọn BIDV MetLife?

BIDV MetLife là liên doanh giữa Công ty TNHH MetLife (thuộc Tập đoàn MetLife) và Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV). **BIDV MetLife** mang đến cho khách hàng những giải pháp tài chính, bảo hiểm và phúc lợi toàn diện, tiên tiến nhất thông qua mạng lưới hơn 800 điểm giao dịch của ngân hàng BIDV trên toàn quốc.

BIDV MetLife kết hợp giữa kinh nghiệm chuyên môn, sức mạnh tài chính toàn cầu của MetLife với sự hiểu biết sâu sắc thị trường nội địa của BIDV để trở thành đơn vị cung cấp các giải pháp bảo hiểm, tài chính hiện đại và đáng tin cậy tại Việt Nam.

MetLife

- ◆ Thành lập năm 1868, là tập đoàn hàng đầu thế giới về cung cấp sản phẩm bảo hiểm, niên kim, phúc lợi nhân viên và quản lý tài sản.
- ◆ Hiện có khoảng 68.000 nhân viên và phục vụ khoảng 100 triệu khách hàng trên toàn cầu.
- ◆ Hoạt động tại gần 50 quốc gia và giữ vị trí dẫn đầu tại các thị trường Mỹ, Nhật Bản, Mỹ Latinh, Châu Á, Châu Âu, Trung Đông, châu Phi.

🌐 www.metlife.com

BIDV

- ◆ Thành lập năm 1957, là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và đầu tư tài chính.
- ◆ Phục vụ khoảng hơn 8 triệu khách hàng tại 190 chi nhánh và hơn 800 điểm giao dịch trên toàn quốc.

🌐 www.bidv.com.vn

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ BIDV MetLife Trụ sở chính:

Tầng 10, Tháp A, Vincom City Towers, 191 Bà Triệu,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

☎ 04 6282 0606 | ✉ wecare@bidvmetlife.com.vn

🌐 www.bidvmetlife.com.vn



BIDV·MetLife™

Giải pháp Bảo hiểm

Đầu tư Tăng trưởng

Đầu tư tối ưu và bảo vệ linh hoạt



Sản phẩm được cung cấp bởi BIDV MetLife thông qua hệ thống ngân hàng BIDV.

Điểm tựa vững vàng

Lựa chọn một kênh đầu tư chưa bao giờ là một quyết định dễ dàng và đầu tư mang lại lợi suất cao với mức rủi ro trong tầm kiểm soát lại càng không đơn giản.

Với kinh nghiệm toàn cầu và nền tảng tài chính vững chắc, **BIDV MetLife** tự hào mang tới cho bạn một giải pháp đầu tư hiệu quả với mức tăng trưởng tối ưu và mức rủi ro được kiểm soát. Chúng tôi tin rằng giải pháp của chúng tôi sẽ là điểm tựa vững chắc để bạn an tâm trước mọi quyết định và tận hưởng những giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

Lý do lựa chọn

Lãi suất đầu tư hấp dẫn:

- ♦ Lãi suất tích lũy trên giá trị tài khoản được đảm bảo không thấp hơn mức cam kết và có thể lựa chọn đóng thêm phí bảo hiểm để gia tăng lợi ích đầu tư.

Công cụ đầu tư linh hoạt:

- ♦ Số tiền bảo hiểm (STBH) và phí bảo hiểm có thể thay đổi tùy theo nhu cầu.
- ♦ Linh hoạt rút tiền, tạm ứng từ hợp đồng.

Thông tin sản phẩm trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và không ràng buộc nghĩa vụ bộ Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm để có thông tin đầy đủ. BIDV MetLife có quyền chuẩn thẩm định của công ty



- ♦ Điều chỉnh hoặc ngừng đóng phí bảo hiểm sau thời gian đóng phí tối thiểu mà vẫn nhận được sự bảo vệ đầy đủ.

Thông tin minh bạch:







Khách hàng nhận báo cáo minh bạch về tình hình đầu tư theo định kỳ.

Gia tăng quyền lợi bảo vệ:

Linh hoạt lựa chọn bổ sung các quyền lợi bảo hiểm bệnh nan y/tai nạn cá nhân/tử kỳ mở rộng.

hợp đồng, nghĩa vụ pháp lý đối với BIDV MetLife. Vui lòng xem các điều kiện và điều khoản trong quyết định cuối cùng trong việc chấp thuận bất kỳ đơn yêu cầu bảo hiểm nào căn cứ theo tiêu

Tổng quan sản phẩm

-  **Độ tuổi tham gia:** Từ 18 đến 64 tuổi
(*Tuổi tính theo sinh nhật vừa qua*)
-  **Thời gian đóng phí:** Từ 1 đến 47 năm
-  **Thời hạn hợp đồng:** Từ 1 đến 61 năm
-  **Thời gian đóng phí tối thiểu:**
 - ◆ Đóng phí ≤ 4 năm : Bằng thời gian đóng phí
 - ◆ Đóng phí 5 - 10 năm: 5 năm
 - ◆ Đóng phí > 10 năm : Một nửa thời gian đóng phí
(*không quá 10 năm*)
-  **Định kì đóng phí:** Năm / Nửa Năm / Quý / Tháng
-  **Số tiền bảo hiểm tối thiểu:** Bằng 5 lần phí bảo hiểm năm đầu.

Các quyền lợi bảo hiểm

Quyền lợi đầu tư

- ◆ Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất đầu tư (*trước khi trừ chi phí quản lý quỹ*) luôn được đảm bảo không thấp hơn 8% trong năm hợp đồng đầu tiên (*áp dụng cho hợp đồng có thời hạn đóng phí từ 11 năm trở lên*) và 3% cho tới năm hợp đồng thứ 20. Từ năm thứ 21 trở đi, lãi suất cam kết bằng lãi suất của trái phiếu chính phủ 10 năm trừ đi 1,5%.

Quyền lợi tiền mặt:

- ◆ Nhận một lần giá trị tài khoản hợp đồng, hoặc
- ◆ Nhận 15 lần quyền lợi tiền mặt định kỳ hàng năm trong vòng 14 năm với lựa chọn nhận đều, tăng dần hoặc giảm dần.

Quyền lợi bảo vệ toàn diện:

- ◆ Nhận giá trị tài khoản hợp đồng + 100% STBH nếu tử vong do mọi nguyên nhân hoặc nếu thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) do tai nạn trong thời gian đóng phí.
- ◆ Nhận giá trị tài khoản hợp đồng + 50% STBH nếu tử vong hoặc TTTBVV do tai nạn (*đến 70 tuổi*) trong thời gian nhận quyền lợi tiền mặt định kỳ.
- ◆ Nhận giá trị tài khoản hợp đồng nếu tử vong không do tai nạn trong thời gian nhận quyền lợi tiền mặt định kỳ.
- ◆ Nhận giá trị tài khoản hợp đồng nếu tử vong hoặc TTTBVV do tai nạn (*trên 70 tuổi*) trong thời gian nhận quyền lợi tiền mặt định kỳ.

Quyền lợi duy trì hợp đồng:

Trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực, Quyền lợi duy trì hợp đồng sẽ được cộng vào Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:

- ◆ 0.5% Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm kết thúc Thời gian đóng phí
- ◆ 1.5% Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm cuối năm hợp đồng mà Người được bảo hiểm đạt 70 tuổi.





Phí bảo hiểm và chi phí liên quan

1. Phí bảo hiểm cơ bản: là khoản phí bảo hiểm tối thiểu mà bên mua bảo hiểm phải đóng hàng năm.

2. Phí bảo hiểm đóng thêm: là khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng thêm vào hợp đồng bảo hiểm sau khi đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ theo định kỳ (nếu có).

3. Chi phí bảo hiểm rủi ro: là khoản chi phí dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro cam kết trong Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

4. Chi phí ban đầu: là khoản chi phí được khấu trừ trước khi phí bảo hiểm được phân bổ vào tài khoản hợp đồng. Mức chi phí ban đầu thay đổi theo năm đóng phí.

Phí bảo hiểm cơ bản	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6+
Hợp đồng đóng phí từ 1 tới 4 năm	40%	25%	15%	5%		
Hợp đồng đóng phí từ 5 tới 10 năm	40%	25%	15%	10%	5%	2,5%
Hợp đồng đóng phí trên 10 năm	50%	25%	15%	10%	5%	2,5%
Phí bảo hiểm đóng thêm						
Hợp đồng đóng phí từ 1 tới 4 năm	10%	7%	5%	2,5%		
Hợp đồng đóng phí từ 5 tới 10 năm	10%	7%	6%	5%	4%	2,5%
Hợp đồng đóng phí trên 10 năm	10%	7%	6%	5%	4%	2,5%

5. Chi phí quản lý hợp đồng: được dùng để duy trì và quản lý hợp đồng, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí quản lý hợp đồng là 20.000 (hai mươi ngàn) đồng/tháng và có thể thay đổi nhưng không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng/tháng.

6. Chi phí quản lý quỹ: được dùng để quản lý hoạt động của quỹ liên kết chung và được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí quản lý quỹ được áp dụng tối đa là 2%/ năm trong 10 năm hợp đồng đầu tiên và tối đa 1,5%/năm trong năm hợp đồng thứ 11 trở đi. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm chọn nhận quyền lợi tiền mặt định kỳ, chi phí quản lý quỹ được áp dụng trong thời gian nhận tiền mặt định kỳ tối đa là 1,5%/ năm.

7. Chi phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (áp dụng trong thời gian đóng phí): được khấu trừ khi Khách hàng chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, được xác định như sau:

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10	Năm 11+
Hợp đồng đóng phí từ 1 tới 4 năm	100%	90%	80%	70%							
Hợp đồng đóng phí từ 5 tới 10 năm	100%	90%	80%	70%	60%	50%	25%	0%			
Hợp đồng đóng phí trên 10 năm	100%	90%	80%	70%	60%	50%	40%	30%	20%	10%	0%

8. Chi phí rút một phần từ Giá trị tài khoản hợp đồng (áp dụng trong thời gian đóng phí và sau khi bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm cơ bản trong thời gian đóng phí tối thiểu): được khấu trừ khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút trước một phần từ Giá trị tài khoản hợp đồng và được tính bằng Chi phí chấm dứt hợp đồng nhân với tỷ lệ giữa số tiền rút và Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu do Công ty quy định. Chi phí rút một phần tối thiểu là 50.000 (năm mươi ngàn) đồng/lần, và có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận.

9. Chi phí rút tiền: trong giai đoạn nhận quyền lợi tiền mặt định kỳ, nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút hết toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng còn lại, chi phí rút tiền là 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

Hoạt động của quỹ liên kết chung và chính sách quản lý đầu tư

- Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm đóng thêm của sản phẩm bảo hiểm liên kết chung sau khi trừ đi các khoản chi phí ban đầu sẽ được đầu tư theo mục tiêu của Quỹ liên kết chung. Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư từ Quỹ liên kết chung của Công ty và không thấp hơn tỷ suất đầu tư tối thiểu mà Công ty đã cam kết tại hợp đồng bảo hiểm.
- Quỹ liên kết chung được quản lý và đầu tư theo chiến lược đầu tư thận trọng và hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận. Tài sản đầu tư tập trung vào các công cụ bảo đảm an toàn, mang tính thanh khoản cao, lãi suất hấp dẫn, cụ thể như sau:
 - Tiền gửi ngân hàng các loại kỳ hạn
 - Trái phiếu chính phủ
 - Trái phiếu doanh nghiệp (có hoặc không có bảo lãnh)

Quyền lợi gia tăng

Không chỉ cung cấp cho Khách hàng một giải pháp tăng trưởng đầu tư tối ưu, **Đầu tư Tăng trưởng** còn đem lại những Quyền lợi bảo vệ tăng cường giúp cho Khách hàng có thể an tâm tận hưởng cuộc sống. Khách hàng có thể chủ động tùy chọn một trong số các Quyền lợi gia tăng theo nhu cầu cá nhân như sau:

Các lựa chọn quyền lợi gia tăng*

Bảo hiểm tử kỳ mở rộng

- ◆ Mức phí thấp, quyền lợi bảo hiểm vượt trội.
- ◆ Mang đến sự bảo vệ tăng cường trước những rủi ro tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn xảy ra với bản thân hoặc người phụ thuộc.
- ◆ Bảo vệ cho bạn hoặc các thành viên khác trong gia đình.

Bảo hiểm tai nạn cá nhân

- ◆ Gia tăng quyền lợi bảo vệ với chi phí cực thấp.
- ◆ 100% STBH được chi trả trong trường hợp tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn, hoặc chi trả theo tỷ lệ % số tiền bảo hiểm tùy theo loại thương tật từng phần do tai nạn.



Bảo hiểm bệnh nan y

- ◆ Cung cấp kịp thời nguồn tài chính giúp khách hàng có thể chữa trị kịp thời và đảm bảo các kế hoạch tài chính của gia đình.
- ◆ Bảo hiểm cho trường hợp mắc một trong 40 bệnh nan y với chi phí thấp và quyền lợi bảo hiểm vượt trội so với mức bảo hiểm thông thường.
- ◆ Thanh toán 100% STBH ngay sau khi người được bảo hiểm được chẩn đoán lần đầu mắc phải hoặc trải qua phẫu thuật do một trong 40 bệnh nan y.







*Khách hàng có thể lựa chọn 1 trong 3 quyền lợi gia tăng trên đây.

Thông tin chi tiết quyền lợi gia tăng *Bảo hiểm tử kỳ mở rộng*

Quyền lợi bảo hiểm tử kỳ mở rộng

- ◆ Thanh toán ngay 100% STBH khi rủi ro tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do mọi nguyên nhân.
- ◆ Bảo hiểm thêm cho người thân trong gia đình trên cùng một hợp đồng.

Tổng quan về sản phẩm

-  **Độ tuổi tham gia:**
1 – 65 tuổi (*Tuổi tính theo sinh nhật vừa qua*)
-  **Thời hạn hợp đồng:**
1 năm, gia hạn hàng năm
-  **Độ tuổi tối đa gia hạn hợp đồng:**
69 tuổi
-  **Số tiền bảo hiểm tối thiểu:**
50 triệu đồng
-  **Số tiền bảo hiểm tối đa:**
5 lần STBH sản phẩm chính.
-  **Định kỳ đóng phí:**
Năm/Nửa Năm/Quý/Tháng











Thông tin chi tiết về Quyền lợi gia tăng Bảo hiểm tai nạn cá nhân

Quyền lợi bảo hiểm tai nạn cá nhân

- ◆ Thanh toán ngay 100% STBH khi rủi ro tai nạn dẫn đến tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn.
- ◆ Thanh toán theo tỷ lệ % STBH tùy theo loại thương tật một phần do tai nạn.

Tổng quan về sản phẩm







-  **Độ tuổi tham gia:**
5 – 60 tuổi (*Tuổi tính theo sinh nhật vừa qua*)
-  **Thời hạn hợp đồng:**
1 năm, gia hạn hàng năm
-  **Độ tuổi tối đa gia hạn hợp đồng:**
64 tuổi
-  **Số tiền bảo hiểm tối thiểu:**
50 triệu đồng
-  **Số tiền bảo hiểm tối đa:**
5 lần STBH sản phẩm chính và không quá 5 tỷ đồng
-  **Định kỳ đóng phí:**
Năm/Nửa Năm/Quý/Tháng

Thông tin chi tiết về quyền lợi gia tăng Bảo hiểm bệnh nan y

Quyền lợi bảo hiểm bệnh nan y

Thanh toán 100% STBH trong trường hợp người được bảo hiểm được chẩn đoán xác định lần đầu mắc phải hoặc trải qua phẫu thuật do một trong 40 bệnh nan y.

Tổng quan về sản phẩm

-  **Độ tuổi tham gia:**
18 – 60 tuổi (*Tuổi tính theo sinh nhật vừa qua*)
-  **Thời hạn hợp đồng:**
1 năm, gia hạn hàng năm
-  **Độ tuổi tối đa gia hạn hợp đồng:**
64 tuổi
-  **Số tiền bảo hiểm tối thiểu:**
50 triệu đồng
-  **Số tiền bảo hiểm tối đa:**
5 lần STBH sản phẩm chính và không quá 630 triệu đồng
-  **Định kỳ đóng phí:**
Năm/Nửa Năm/Quý/Tháng

Danh mục các bệnh nan y

Dưới đây là các loại bệnh và phẫu thuật được bảo hiểm theo sản phẩm bảo hiểm

- | | | | |
|-----------------------------------|---------------------------------------|--|---------------------------------------|
| 01. Nhồi máu cơ tim cấp | 13. Điếc vĩnh viễn | 25. Phẫu thuật ghép tạng chủ | 36. Bại hành tủy tiến triển (PBP) |
| 02. Ung thư đe dọa tính mạng | 14. Bệnh Viêm não | 26. Phẫu thuật động mạch chủ | 37. Bệnh teo cơ tiến triển(PMA) |
| 03. Đột quỵ | 15. Bệnh phổi giai đoạn cuối | 27. Phẫu thuật thay van tim | 38. Bệnh teo cơ tủy (SMA) |
| 04. Suy thận | 16. Viêm thận do bệnh Lupus ban đỏ | 28. Bệnh Alzheimer | 39. Bệnh viêm gan siêu vi thể tối cấp |
| 05. Bỏng (phồng) nặng | 17. Sốt bại liệt | 29. Bệnh xơ cứng cột bên nguyên phát (PLS) | 40. Bệnh nan y giai đoạn cuối |
| 06. Bệnh xơ cứng rải rác từng đám | 18. Lao màng não | 30. Suy gan giai đoạn cuối | |
| 07. Liệt chi | 19. Câm | 31. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ | |
| 08. Mù | 20. Hôn mê | 32. Viêm tụy mãn tái phát | |
| 09. Cụt nhiều chi | 21. Bệnh Parkinson | 33. Phình bóc tách động mạch chủ | |
| 10. Thiếu máu bất sản | 22. Bệnh loạn dưỡng cơ | 34. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát | |
| 11. Viêm màng não do vi khuẩn | 23. Bệnh nang tủy thận | 35. Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (AIDS) do truyền máu | |
| 12. U não lành tính | 24. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành | | |

